CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2023-2024) **Lớp học phần: [23401301] - Cầu lông 2 (CCQ2305A)**

STT	Thông tin sinh viên						TBTK	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2122110249	Nguyễn Võ	An	29/12/2004	Nam	CCQ2211G	8,8	V	9,0		8,90		Giỏi	
2	2121200075	Tô Thành	An	19/05/2003	Nam	CCQ2120C	7,5	V	7,0		7,20		Khá	
3	2122120143	Lê Kiều Nguyệt	Anh	18/11/2004	Nữ	CCQ2212E	8,3	V	8,0		8,10		Khá	
4	2123050046	Nguyễn Văn	Bắc	15/02/2005	Nam	CCQ2305A	8,3	V	6,0		6,90		Trung bình	
5	2123050232	Mai Thái	Bình	02/10/2005	Nam	CCQ2305B	7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
6	2122100033	Phan Nghi	Bình	21/03/2004	Nữ	CCQ2210A	8,8	V	7,0		7,70		Khá	
7	2123050216	Nại Hoàng	Chương	11/02/2004	Nam	CCQ2305E	8,3	V	5,0		6,30		Trung bình	
8	2121170561	Hoàng Xuân	Đạt	14/09/2003	Nam	CCQ2117Q	6,3	V	7,0		6,70		Trung bình	
9	2122110212	Thái Hồ Tiến	Đạt	06/08/2003	Nam	CCQ2222A	7,5	V	7,0		7,20		Khá	
10	2122260066	Phạm Ngọc Kiều	Diễm	01/06/2004	Nữ	CCQ2226B	8,0	V	8,0		8,00		Khá	
11	2121120359	Nguyễn Ngọc	Điền	29/09/2003	Nam	CCQ2112K	9,0	V	8,0		8,40		Khá	
12	2121110047	Dương Nguyễn An	Dũng	22/09/2003	Nam	CCQ2124F	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
13	2123050140	Nguyễn Phạm Mạn	Duy	30/09/2005	Nam	CCQ2305D	8,3	V	7,0		7,50		Khá	
14	2122100067	Huỳnh	Giao	13/02/2004	Nữ	CCQ2210B	7,8	V	8,0		7,90		Khá	
15	2122200234	Dương Thị	Hạnh	22/05/2004	Nữ	CCQ2220G	6,0	V	6,0		6,00		Trung bình	
16	2122240051	Nguyễn Mỹ	Hạnh	02/08/2004	Nữ	CCQ2220F	6,5	V	5,0		5,60		Trung bình	
17	2122100009	Nguyễn Ngọc	Hạnh	17/05/2003	Nữ	CCQ2210A	7,3	V	8,0		7,70		Khá	
18	2121100223	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	14/04/2003	Nữ	CCQ2110G	8,0	V	7,0		7,40		Khá	
19	2122170233	Dương Nhật	Hào	05/10/2004	Nam	CCQ2217F	9,0	V	10,0		9,60		Giỏi	
20	2123050212	Phạm Trần Gia	Hào	09/08/2002	Nam	CCQ2305A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
21	2121120089	Nguyễn Minh	Hiếu	26/08/2003	Nam	CCQ2112C	7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
22	2121100072	Trần Thị Hồng	Hoa	16/01/2003	Nữ	CCQ2110C	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
23	2122110259	Huỳnh Văn	Hoà	21/03/2004	Nam	CCQ2211G	9,3	V	8,0		8,50		Giỏi	
24	2121030147	Nguyễn Hùng	Hòa	22/12/2003	Nam	CCQ2103C	8,8	V	7,0		7,70		Khá	
25	2122030112	Lương Văn	Hội	07/06/2004	Nam	CCQ2203D	8,0	V	8,0		8,00		Khá	
26	2121070036	Nguyễn Quang	Huy	12/11/2000	Nam	CCQ2107B	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
27	2121270055	Nguyễn Thanh	Huy	25/09/2002	Nam	CCQ2127B	6,0	V	5,0		5,40		Trung bình yếu	
28	2123100007	Nguyễn Đào Cẩm	Huyền	24/07/2001	Nữ	CCQ2310A	6,8	V	6,0		6,30		Trung bình	
29	2122100006	Phạm Thanh	Huyền	05/11/2000	Nữ	CCQ2210A	9,0	V	9,0		9,00		Giỏi	
30	2121110372	Huỳnh Minh	Khang	03/02/2003	Nam	CCQ2111H	9,5	V	7,0		8,00		Khá	
31	2122110241	Bùi Đức	Kiểm	07/06/2004	Nam	CCQ2211G	9,3	V	10,0		9,70		Giỏi	
32	2121110229	Trương Hoàng	Lâm	28/06/2003	Nam	CCQ2111G	7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	

33	2122100312	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Lê	05/03/2004	Nữ	CCQ2210J	8,5	V	6,0		7,00		Khá	
34	2123050198	Phạm Thanh	Liêm	23/08/2004	Nam	CCQ2305E	6,8	V	6,0		6,30		Trung bình	
35	2122200233	Trần Lê Thị Kim	Liên	01/06/2003	Nữ	CCQ2220G	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
36	2122120342	Lê Thị Hương	Loan	27/08/2004	Nữ	CCQ2212K	7,3	V	7,0		7,10		Khá	
37	2121120239	Nguyễn Tấn	Lộc	31/08/2003	Nam	CCQ2112G	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
38	2122030087	Huỳnh Quốc	Lợi	22/01/2004	Nam	CCQ2203C	8,3	V	9,0		8,70		Giỏi	
39	2122100272	Nguyễn Thanh	Long	12/12/2004	Nam	CCQ2210H	7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
40	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	Nam	CCQ2305E	7,8	V	5,0		6,10		Trung bình	
41	2122120374	Phạm Bùi Trúc	Ly	10/06/2004	Nữ	CCQ2212K	5,0	V	5,0		5,00		Trung bình yếu	
42	2122110269	Trương Minh	Mẫn	01/11/2004	Nam	CCQ2211G	8,3	V	10,0		9,30		Giỏi	
43	2122210026	Nguyễn Thân Kiều	My	16/01/2004	Nữ	CCQ2221A	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
44	2122260061	Võ Trà	My	26/10/2004	Nữ	CCQ2226B	6,3	V	6,0		6,10		Trung bình	
45	2119260058	Dương Hoàng Tuyế	Ngân	18/07/2001	Nữ	CCQ1926B	5,5	V	6,0		5,80		Trung bình	
46	2122120348	Lê Thị Thu	Ngân	30/09/2004	Nữ	CCQ2212K	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
47	2122210002	Nguyễn Ngọc Than	Ngân	14/07/2004	Nữ	CCQ2221A	6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	
48	2122200066	Thái Thị Kim	Ngân	20/05/2004	Nữ	CCQ2220B	6,5	V	0,0	V	2,60		Kém	Học lại
49	2122270008	Trần Tiến	Nghĩa	01/06/2001	Nam	CCQ2227A	8,0	V	10,0		9,20		Giỏi	
50	2122210175	Đỗ Thị Bích	Nguyệt	26/04/2004	Nữ	CCQ2221B	7,5	V	7,0		7,20		Khá	
51	2121270003	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	31/01/2003	Nữ	CCQ2127A	7,5	V	7,0		7,20		Khá	
52	2122120052	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/10/2004	Nữ	CCQ2212B	7,5	V	7,0		7,20		Khá	
53	2121100234	Trần Thị Quỳnh	Như	07/07/2003	Nữ	CCQ2110G	5,5	V	6,0		5,80		Trung bình	
54	2122110268	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/02/2004	Nam	CCQ2211G	7,5	V	9,0		8,40		Khá	
55	2122110312	Mai Vũ	Quốc	19/06/2003	Nam	CCQ2211H	7,3	V	9,0		8,30		Khá	
56	2122120241	Đỗ Thị	Quyên	28/01/2004	Nữ	CCQ2212H	7,3	V	7,0		7,10		Khá	
57	2121190152	Nguyễn Lê Trường	Sáng	17/12/2003	Nam	CCQ2119D	5,5	V	5,0		5,20		Trung bình yếu	
58	2121260015	Nguyễn Thị Thu	Sương	14/09/2003	Nữ	CCQ2126A	7,3	V	5,0		5,90		Trung bình	
59	2122110248	Phạm Trần Xuân	Tân	12/10/2004	Nam	CCQ2211G	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
60	2122100402	Đặng Thị Thu	Thảo	03/10/2004	Nữ	CCQ2210K	7,3	V	5,0		5,90		Trung bình	
61	2122200064	Nguyễn Thị Thanh	Thì	05/09/2004	Nữ	CCQ2220B	6,8	V	7,0		6,90		Trung bình	
62	2123050191	Võ Triệu	Thiên	01/05/2005	Nam	CCQ2305D	7,8	V	8,0		7,90		Khá	
63	2122100358	Vũ Thị Mộng	Thơ	04/10/2004	Nữ	CCQ2210J	7,8	V	9,0		8,50		Giỏi	
64	2122120355	Đào Thị Linh	Thư	12/12/2004	Nữ	CCQ2212K	7,3	V	8,0		7,70		Khá	
65	2121200074	Tô Thị Thu	Thúy	20/05/2003	Nữ	CCQ2120C	7,8	V	8,0		7,90		Khá	
66	2122170322	Lê Thành	Tiến	23/01/2004	Nam	CCQ2217H	7,0	V	9,0		8,20		Khá	
67	2123050047	Nguyễn	Toàn	21/04/2005	Nam	CCQ2305A	7,3	V	5,0		5,90		Trung bình	
68	2122120581	Lê Thị Thùy	Trang	14/12/2002	Nữ	CCQ2212P	6,0	V	8,0		7,20		Khá	
69	2123050056	Nguyễn Công	Trí	28/06/2005	Nam	CCQ2305B	7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
70	2121260116	Võ Hoàng	Trung	18/11/2003	Nam	CCQ2126D	6,8	V	8,0		7,50		Khá	
71	2122210029	Nguyễn Mạnh	Trường	20/09/2004	Nam	CCQ2221E	8,3	V	8,0		8,10		Khá	

72	2122260054	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	07/05/2004	Nữ	CCQ2226B	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
73	2121240166	Nguyễn Thanh	Tùng	09/12/2003	Nam	CCQ2124F	7,8	V	8,0		7,90		Khá	
74	2122270069	Nguyễn Huỳnh Kin	Tuyến	31/05/2003	Nữ	CCQ2227C	6,5	V	7,0		6,80		Trung bình	
75	2122240161	Nguyễn Ngọc	Tuyền	17/11/2004	Nữ	CCQ2224C	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
76	2123050154	Lê Tiến Anh	Việt	03/07/2005	Nam	CCQ2305D	5,5	V	6,0		5,80		Trung bình	

……, ngày …… tháng …… năm ……

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân